

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HC-ST
Ngày 25/9/2025
V/v khiếu kiện huỷ kết luận
tiếp công dân; buộc thực hiện
hành vi thu hồi bồi thường đất;
bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vàng A Lù.
2. Ông Vũ Lương Trung Đức.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-HC ngày 28 tháng 7 năm 2025 về khiếu kiện yêu cầu huỷ Kết luận tiếp công dân; buộc Chủ tịch UBND xã M phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất; bồi thường thiệt hại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Phạm Xuân T, sinh 1963, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở hiện nay: Số C, đường Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Trọng H – Luật sư thuộc Trung tâm TGPLNN tỉnh L. Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND xã M là ông Nguyễn Đức H1 - Phó chủ tịch UBND xã M. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Tố U, sinh năm 1993, trú tại: Số I, thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên. Chị U uỷ quyền cho ông T tham gia tố tụng. Ông T có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Trú tại thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị Hương T1, sinh năm 1988. Trú tại Thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (nay là Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai) đề ngày 25/4/2025 kèm theo là các tài liệu chứng cứ, người khởi kiện là ông Phạm Xuân T trình bày:

Ngày 03/8/2017, tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái nay là xã M, tỉnh Lào Cai xảy ra trận lũ quét gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân. Gia đình ông T có nhà, cửa dựng trên thửa đất tại tổ H, thị trấn M nay là thôn E, xã M, thửa đất này có diện tích 290,6m² nằm thẳng hướng dòng chảy của khe suối Kháo Giồng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CH 00597 ngày 02/6/2015. Gia đình tuy không thiệt hại về người nhưng toàn bộ nhà cửa, các tài sản, giấy tờ liên quan đã bị cuốn trôi và vùi lấp hoàn toàn. Sau khi ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, ông T lên hỏi UBND thị trấn M (sau đây gọi tắt là UBND thị trấn) và UBND huyện M (sau đây gọi tắt là UBND huyện) về thửa đất cũ thì được trả lời rằng diện tích đất đó nằm trong dự án khắc phục, sửa chữa sân vận động M và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Sau đó UBND huyện đã tiến hành các thủ tục thu hồi, ông T và gia đình hoàn toàn nhất trí với việc thu hồi đất tuy nhiên do giá bồi thường đất không thỏa đáng nên ông T không đồng ý. Ông T gửi đơn đến UBND huyện đề nghị xem xét mức giá bồi thường thì được UBND huyện trả lời văn bản số 3747/UBND-TNMT ngày 30/11/2021 có nội dung: “Do ông T không đồng ý mức giá bồi thường, không phối hợp để kiểm đếm tài sản để làm cơ sở cho việc xây dựng phương án bồi thường nên UBND huyện đã cắt giảm khối lượng của dự án và chuyển trả phần kinh phí không thực hiện vào ngân sách nhà nước”. Ông T cho rằng UBND huyện không tiến hành thu hồi đất nữa do vậy đã làm thủ tục để xin cấp lại GCNQSDĐ nhưng UBND huyện trả lời bằng văn bản số 1548/UBND-TNMT với nội dung không cấp lại GCNQSDĐ cho ông T với lý do thửa đất đó nằm trong khu vực tiếp tục có nguy cơ bị lũ ống lũ quét không đảm bảo an toàn để làm nhà và thửa đất đó cũng nằm trong quy hoạch đất công cộng không phải đất ở đô thị. Không đồng ý, ông T tiếp tục có đơn yêu cầu UBND huyện hoặc phải cấp lại GCNQSDĐ hoặc phải thu hồi đất, phải bồi thường hỗ trợ tái định cư. Ngày 25/11/2024, UBND huyện đã tổ chức đối thoại giữa ông T với Chủ tịch UBND huyện, sau buổi đối thoại Văn phòng HĐND-UBND huyện ban hành Kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP có nội dung thông báo Kết luận của chủ tịch UBND huyện đối với các yêu cầu của ông T đó là: “Không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ cho ông T vì thửa đất nằm trong khu vực tiếp tục có nguy cơ bị lũ ống lũ quét và vị trí khu đất này không được quy hoạch là đất ở và đã được quy hoạch đất công cộng; đối với nội dung yêu cầu UBND huyện phải thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư do gia đình ông T không phối hợp nên

UBND huyện đã trả lại kinh phí vào ngân sách nhà nước”. Không đồng ý với Kết luận 146/TB-VP, ông T tiếp tục có đơn đề nghị UBND huyện hoặc phải thu hồi thửa đất và đền bù theo quy định hoặc phải cấp lại GCNQSDĐ cho ông T. Ngày 15/4/2025, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 400/TB-UBND với nội dung: “Không đồng ý với 02 yêu cầu nêu trên”. Từ những lý do trên ông T khiếu kiện yêu cầu Toà án:

- Huỷ bỏ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024 của UBND huyện M.
- Huỷ bỏ Thông báo số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện M.
- Buộc UBND huyện M phải cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại tổ H, thị trấn M cũ, nay là thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai.
- Trường hợp xác định thửa đất nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người không thể sử dụng được thì buộc UBND huyện M phải thu hồi, bồi thường theo quy định.

Ngày 12/6/2025, ông Phạm Xuân T nộp đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện trong đó không yêu cầu Huỷ bỏ Thông báo số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện M, còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên như đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2025.

Sau khi Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai giải quyết theo thẩm quyền thì ông T nộp đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22/7/2025 và ngày 25/7/2025 bổ sung yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu:

- Huỷ bỏ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024.
- Buộc UBND xã M, tỉnh Lào Cai phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ theo quy định pháp luật khi thu hồi đất tại thôn E xã M, tỉnh Lào Cai.
- Buộc UBND xã M phải bồi thường thiệt hại cho ông T khi không thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ theo quy định với tổng số tiền thiệt hại đã xảy ra là 812.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2025, ông T trình bày yêu cầu khởi kiện được xác định cuối cùng là theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/7/2025. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 812.000.000 đồng bao gồm các khoản sau: Tiền thuê trọ 88 tháng (từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2025) mỗi tháng 2.000.000 đồng x 88 tháng = 176.000.000 đồng; chi phí đi lại để giải quyết vụ việc = 22.500.000 đồng; tiền thuê trọ khi đi từ nơi ở đến nơi các cơ quan giải quyết 3.500.000 đồng + tiền thu nhập bị mất là 440.000.000 đồng; tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần là 170.000.000 đồng (bao gồm tiền thiệt hại sức khỏe là 40.000.000 đồng, tiền thiệt hại về tinh thần là

130.000.000 đồng). Hộ gia đình ông T ở thời điểm được cấp GCNQSDĐ ngày 02/6/2015 gồm 03 thành viên là ông T, vợ là bà Nguyễn Thị L và con gái Phạm Thị Tố U, thực tế thời điểm đó sinh sống trên thửa đất còn có hộ gia đình của con gái Phạm Thị Hương T1, nhưng chị T1 đăng ký hộ khác và chị T1 là chủ hộ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2025, ông T trình bày: Thửa đất tại thôn E, xã M (tổ H cũ) được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015 có nguồn gốc do ông T và bà L khai phá, năm 1992 thửa đất này đã được UBND huyện ban hành quyết định cấp đất, đến năm 2003 được cấp GCNQSDĐ lần đầu cấp cho “hộ ông Phạm Xuân T”, năm 2015 cấp lại GCNQSDĐ cho “hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L”. Thời điểm năm 1992 hộ gia đình của ông T có 3 nhân khẩu gồm ông T, bà L và con gái Phạm Thị Hương T1. Thời điểm năm 2003 hộ gia đình ông T có 4 nhân khẩu gồm ông T, bà L, con gái Phạm Thị Hương T1, con gái Phạm Thị Tố U.

Người bị kiện – Chủ tịch UBND xã M khai:

- Đối với yêu cầu huỷ Thông báo kết luận số 146/TB-VP do Văn phòng UBND huyện M ban hành ngày 26/11/2024, đây là Thông báo của UBND huyện M cũ ban hành, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã M.

- Đối với yêu cầu buộc UBND xã M phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi thu hồi thửa đất tại thôn E, xã M. Do mới vận hành chính quyền địa phương hai cấp nên nhiều văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng vẫn chưa cụ thể. Hiện chính quyền cấp xã cũng chưa được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục lập dự án thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện như thế nào? Cấp nào phê duyệt, nguồn kinh phí thực hiện được lấy từ đâu, do vậy UBND xã chưa có phương án cụ thể, UBND sẽ nghiên cứu các quy định và trả lời sau.

- Đối với yêu cầu buộc UBND xã M phải bồi thường thiệt hại với số tiền 812.000.000 đồng UBND sẽ nghiên cứu và trả lời sau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L khai: Bà L trước đây là vợ ông T, hai người kết hôn năm 1988, ly hôn năm 2018. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015 thì hộ gia đình có 04 thành viên là ông T, bà L và 02 con là Phạm Thị Hương T1 và Phạm Thị Tố U, tuy nhiên bà L không chắc chắn là khi đó chị T1 đã tách khẩu chưa. Nguồn gốc mảnh đất đó do ông T và bà L cùng khai phá từ năm 1991 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2015. Đến năm 2017 do lũ lụt cuốn trôi hết toàn bộ tài sản trên đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà L và ông T cùng gia đình đã chuyển sang ở tại thửa đất khác ngay sau trường THPT M1 (thửa đất này cũng thuộc thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai). Sau đó vợ chồng ly hôn năm 2018 và có tự thoả thuận về việc phân chia tài sản có xác nhận của UBND thị trấn M, theo đó bà L và con Phạm Thị Hương T1

được phân chia quản lý, sử dụng thửa đất ngay sau trường THPT M1, còn ông T và con Phạm Thị Tố U được phân chia quản lý, sử dụng thửa đất đã bị lũ cuốn trôi gần suối K tại tổ H, thị trấn M, huyện M cũ nay là thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai. Đến nay ông Phạm Xuân T khởi kiện vụ án hành chính liên quan đến thửa đất được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015, bà L có ý kiến do khi ly hôn đã thoả thuận phân chia tài sản xong, bà L đề nghị Toà án không đưa bà L tham gia tố tụng trong vụ án này. Bà L có đơn xin được vắng mặt trong toàn bộ các buổi làm việc của toà án, vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hương T1 khai: Chị T1 là con gái của ông T và bà L, năm 2015 chị T1 sinh sống ở trên thửa đất của bố mẹ gần suối K. Khi đó trên thửa đất này có 02 hộ gia đình cùng sinh sống, hộ gia đình thứ nhất do ông T là chủ hộ, cùng 02 thành viên là bà Nguyễn Thị L và em gái Phạm Thị Tố U và hộ gia đình thứ hai do chị T1 là chủ hộ cùng 01 thành viên nữa là con trai chị T1. Trước thời điểm năm 2017, gia đình có kinh doanh bán hàng tạp hoá nhỏ, đồ ăn vặt như bim bim, mỳ tôm, nước ngọt, kem..... chủ yếu phục vụ bán cho học sinh, có 1 phòng hát karaoke, đặt 02 bàn bi-a. Đăng ký kinh doanh phòng hát karaoke từ năm 2013 đứng tên chị T1, việc kinh doanh hàng tạp hoá thì giấy đăng ký kinh doanh đứng tên chị T1 không nhớ làm từ thời điểm nào, đến thời điểm lũ 2017 thì đã dừng kinh doanh. Việc kinh doanh phòng hát và bi-a do ông T đứng ra trực tiếp quản lý, thu chi. Việc kinh doanh hàng tạp hoá, đồ ăn vặt do chị T1 trực tiếp kinh doanh nhưng đến năm 2014 chị T1 đi làm giáo viên không có nhiều thời gian ở nhà nên đã chuyển việc bán đồ ăn vặt sang cho ông T trực tiếp kinh doanh, quản lý thu chi. Đến nay ông Phạm Xuân T khởi kiện vụ án hành chính chị T1 đề nghị Toà án không đưa chị T1 tham gia tố tụng trong vụ án này với lý do năm 2018 ông T và bà L đã ly hôn, gia đình đã thoả thuận phân chia tài sản, theo đó ông T và em gái của chị T1 là Phạm Thị Tố U được quản lý sử dụng thửa đất gần khe suối K, còn chị T1 và mẹ là bà Nguyễn Thị L được quản lý, sử dụng thửa đất gần trường THPT M1, do vậy vụ việc ông T khởi kiện không liên quan đến chị T1, mặt khác tại thời điểm cấp GCNQSDĐ năm 2015 mặc dù chị T1 cũng sinh sống trên thửa đất này nhưng chị và con trai có hộ khẩu riêng và thửa đất này là do bố mẹ chị T1 khai phá. Từ các lý do trên, chị T1 có đơn xin được vắng mặt trong toàn bộ các buổi làm việc của toà án, vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tố U uỷ quyền cho ông T tham gia tố tụng. Tại phiên toà, ông T trình bày chị U trao đổi với ông T là ý kiến của ông T như thế nào thì ý kiến của chị U cũng như vậy.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Hôm nay, Toà án khu vực 4,

tỉnh Lào Cai mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét quyết định.

Tại phiên toà hôm nay:

- Người khởi kiện xin tiếp tục rút yêu cầu khởi kiện huỷ bỏ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024. Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 812.000.000 đồng, ông T rút nội dung yêu cầu bồi thường tiền thuê nhà 176.000.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu), rút yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại về sức khoẻ, bồi thường tổn thất tinh thần 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu), giữ nguyên yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất 440.000.000 đồng, giữ nguyên yêu cầu bồi thường chi phí đi lại 22.500.000 đồng, giữ nguyên yêu cầu bồi thường chi phí thuê trọ khi đi từ nơi ở đến nơi các cơ quan giải quyết 3.500.000 đồng. Bổ sung yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã M bồi thường số tiền tương ứng với 10%/01 năm của số tiền 1.085.195.000 đồng theo như phương án đền bù giải phóng mặt bằng tính từ năm 2020 đến nay nhưng UBND huyện không chi trả mà trả lại ngân sách nhà nước. Giữ nguyên yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã M phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ theo quy định pháp luật khi thu hồi thửa đất có diện tích 290,6 m² tại thôn E, xã M tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị HĐXX chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T buộc Chủ tịch UBND xã M phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ theo quy định pháp luật khi thu hồi thửa đất có diện tích 290,6 m² tại thôn E, xã M tỉnh Lào Cai. Đình chỉ xét xử đối với những nội dung người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu bồi thường đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật xem xét quyết định.

Người bị kiện đề nghị HĐXX xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND xã M phải bồi thường các khoản tiền như người khởi kiện đã nêu tại phiên toà. Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã M phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ theo quy định pháp luật, Chủ tịch UBND xã M căn cứ phán quyết của Toà án sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Phiên toà được tiến hành đúng trình tự quy định tại các Điều từ Điều 148 đến Điều 156, Điều 167, 169, 172, 173, từ Điều 175 đến Điều 182, Điều 188, 189 Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người bị kiện, các đương sự khác đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 7, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và khoản 2 Điều 158, khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 204,

Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điểm e khoản 1 Điều 65, khoản 3 Điều 87 Luật đất đai 2013; Điều 79, Điều 80, điểm b khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2024; Khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Đề nghị HĐXX: Đình chỉ xét xử 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện: Huỷ bỏ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024; huỷ bỏ Thông báo số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025; Buộc chủ tịch UBND xã M phải cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại thôn E, xã M (đã được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015; yêu cầu bồi thường tiền thuê nhà 176.000.000 đồng; yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần 170.000.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục để thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng đối với thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015 cho hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật về đất đai và phù hợp với phần nhận định của Bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện. Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại: số tiền thu nhập bị mất 440.000.000 (bốn trăm bốn mươi triệu) đồng, bồi thường chi phí đi lại 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường chi phí thuê trọ tại nơi các cơ quan giải quyết 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng của người khởi kiện Phạm Xuân T đối với Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Lào Cai để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về án phí: Chủ tịch UBND xã M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, HĐXX sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người khởi kiện khiếu kiện yêu cầu: Huỷ bỏ Thông báo Kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện M và Thông báo kết luận tiếp công dân số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025. Hai Thông báo này có nội dung không chấp nhận việc cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại thôn E, xã M đã được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015 và không đồng ý thực hiện việc tiếp tục lên phương án đền bù, giải phóng mặt bằng đối với thửa đất nêu trên; Yêu cầu phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật khi thu hồi đất tại thôn E xã M, tỉnh Lào Cai; buộc UBND xã M phải bồi thường thiệt hại cho ông T khi không thực hiện việc thu

hồi đất và bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền thiệt hại đã xảy ra là 812.000.000 đồng. Theo quy định tại của Luật đất đai và các Nghị định hướng dẫn thì các quyết định hành chính và hành vi hành chính liên quan đến nội dung khiếu kiện nêu trên trước đây thuộc UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND ban hành, thực hiện. Tuy nhiên sau khi thực hiện Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trách nhiệm liên quan đến khiếu kiện này được chuyển giao cho Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và Điều 23 của Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Thẩm quyền giải quyết khiếu kiện hành chính liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật TTHC).

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

+ Về xác định người bị kiện: Tại các đơn khởi kiện, ông Phạm Xuân T xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện M và Chủ tịch UBND xã M, tuy nhiên ông T lại yêu cầu Toà án buộc UBND huyện M phải cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại tổ H, thị trấn M cũ, nay là thôn E, xã M trường hợp không cấp lại GCNQSDĐ thì buộc UBND huyện M phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ theo quy định pháp luật khi thu hồi đất tại thôn E xã M, tỉnh Lào Cai; buộc UBND xã M phải bồi thường với tổng số tiền thiệt hại đã xảy ra là 812.000.000 đồng cho ông T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai thì thẩm quyền cấp lại GCNQSDĐ, ra quyết định thu hồi đất và bồi thường đất khi nhà nước thu hồi do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định do vậy Toà án xác định lại Người bị kiện đối với các yêu cầu này là Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Lào Cai.

+ Về xác định những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Thửa đất có diện tích 290,6 m² tại thôn E, xã M tỉnh Lào Cai, trước đây thửa đất thuộc tổ H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 cấp ngày 02/6/2015 được cấp cho “*hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L*”. Theo ông Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Hương T1 khai và theo kết quả xác minh tại Công an xã M thì tại thời điểm cấp GCNQSDĐ ngày 02/6/2015 thì hộ gia đình của ông T chỉ có 3 thành viên là Phạm Xuân T, bà Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị Tố U. Tuy nhiên căn cứ hồ sơ cấp đất đối với thửa đất này thì ngày 23/12/1992, UBND huyện M đã ban hành quyết định cấp đất số 185/QĐ-UB cấp thửa đất cho “*bà Nguyễn Thị L*”. Đến ngày 10/12/2003, UBND huyện M đã cấp GCNQSDĐ số 170/QSDĐ/479/QĐUB cấp thửa đất cho “*hộ ông Phạm Xuân T*” và đến ngày 02/6/2015 mới chỉnh lý bổ sung cấp thửa đất cho “*hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L*”. Theo lời khai của cả ông T và bà L thì thửa đất này do cả hai ông bà cùng khai phá năm 1991, đây là tài sản chung của hai vợ chồng, mặc dù năm 1992 tại Quyết định cấp đất của UBND huyện M chỉ ghi tên một mình bà L nhưng HĐXX

xác định thửa đất này là tài sản chung của vợ chồng theo quy định của Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 1986. Đến năm 2003 thửa đất được cấp GCNQSDĐ lần đầu cho “*hộ ông Phạm Xuân T*”, như vậy ông T và bà L đã tự nguyện nhập tài sản của ông, bà vào khối tài sản chung của hộ gia đình. Theo ông T, bà L khai và theo kết quả xác minh tại Công an xã M thì tại thời điểm này hộ ông T có 04 nhân khẩu là ông T, bà L, chị Phạm Thị Hương T1 và chị Phạm Thị Tố U. Từ các căn cứ nêu trên HĐXX xác định những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án này là bà Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Hương T1 và chị Phạm Thị Tố U.

- Về việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tố U uỷ quyền cho ông Phạm Xuân T tham gia tố tụng, tại phiên toà hôm nay chị U vắng mặt nhưng người đại diện có mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Nguyễn Thị L và Phạm Thị Hương T1 đề nghị không tham gia tố tụng và có đơn xin vắng mặt. Toà án khu vực 4, tỉnh Lào Cai xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Tố U, chị Phạm Thị Hương T1 và bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án.

- Về thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện yêu cầu huỷ bỏ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024, huỷ bỏ Thông báo số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025; buộc Chủ tịch UBND xã M phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng; bồi thường thiệt hại. Khiếu kiện còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện ông Phạm Xuân T yêu cầu Toà án huỷ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024; huỷ bỏ Thông báo số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025; Buộc chủ tịch UBND xã M phải cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại tổ E, thị trấn M cũ, nay là thôn E, xã M; bồi thường thiệt hại với số tiền 812.000.000 đồng bao gồm các khoản sau: Tiền thuê trọ 88 tháng (từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2025) mỗi tháng 2.000.000 đồng x 88 tháng = 176.000.000 đồng; chi phí đi lại để giải quyết vụ việc = 22.500.000 đồng; tiền thuê trọ khi đi từ nơi ở đến nơi các cơ quan giải quyết 3.500.000 đồng + tiền thu nhập bị mất là 440.000.000 đồng; tiền tổn thất về sức khoẻ, tinh thần là 170.000.000 đồng (bao gồm tiền thiệt hại sức khoẻ là 40.000.000 đồng, tiền thiệt hại về tinh thần là 130.000.000 đồng). Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông T xác định lại không yêu cầu huỷ bỏ Thông báo số 400/TB-UBND ngày 15/4/2025 và không yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã M phải cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại tổ E, thị trấn M cũ, nay là thôn E, xã M. Tại phiên toà ông T tiếp tục rút yêu cầu huỷ Thông báo kết luận tiếp công dân số 146/TB-VP ngày 25/11/2024, tiếp tục rút một phần yêu cầu bồi thường tiền thuê nhà 176.000.000 đồng, rút yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại về sức khoẻ, bồi thường tổn

thất tinh thần 170.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông T là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với những phần yêu cầu mà ông T đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 173 LTTHC.

- Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà người khởi kiện bổ sung yêu cầu buộc Chủ tịch UBND xã M bồi thường một khoản tiền tương ứng với 10% /01 năm của số tiền 1.085.195.000 đồng theo như phương án đền bù giải phóng mặt bằng tính từ năm 2020 đến nay nhưng UBND huyện không chi trả cho ông T mà trả lại ngân sách nhà nước. HĐXX thấy rằng việc bổ sung yêu cầu khởi kiện này tại phiên toà là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 LTTHC, tuy nhiên sau khi được HĐXX phân tích, người khởi kiện đề nghị không bổ sung yêu cầu khởi kiện này, nên HĐXX không xem xét.

- Về yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND xã M phải tiến hành thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ theo quy định pháp luật khi thu hồi thửa đất có diện tích 290,6 m² tại thôn E, xã M tỉnh Lào Cai được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 cấp ngày 02/6/2015.

HĐXX nhận thấy: Ngày 03/8/2017, tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái nay là xã M, tỉnh Lào Cai xảy ra trận lũ quét gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân. Gia đình ông T có nhà, cửa dựng trên thửa đất tại tổ H, thị trấn M nay là thôn E, xã M, thửa đất này có diện tích 290,6m² nằm thẳng hướng dòng chảy của khe suối Kháo Giồng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình tuy không thiệt hại về người nhưng toàn bộ nhà cửa, các tài sản, giấy tờ liên quan đã bị cuốn trôi và vùi lấp hoàn toàn. Theo trình bày của người khởi kiện thì ngay sau khi bị lũ cuốn trôi tài sản, gia đình ông T đã không còn cư trú trên thửa đất này.

Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, ông T trình bày sau khi ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, ông T lên hỏi UBND thị trấn và UBND huyện về thửa đất cũ thì được trả lời rằng diện tích đất đó nằm trong dự án khắc phục, sửa chữa sân vận động M và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên sau đó UBND huyện không tiến hành thu hồi đất thì ông T đã làm thủ tục để xin cấp lại GCNQSDĐ nhưng UBND huyện trả lời bằng văn bản 1548/UBND-TNMT với nội dung không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ cho ông T với lý do thửa đất đó nằm trong khu vực tiếp tục có nguy cơ bị lũ ống lũ quét không đảm bảo an toàn để làm nhà và thửa đất đó cũng nằm trong quy hoạch đất công cộng không phải đất ở đô thị. Căn cứ các chứng cứ do ông T giao nộp, các chứng cứ do UBND xã M giao nộp, các chứng cứ do Toà án thu thập được thì từ năm 2017 đến năm 2024 ông T nhiều lần có đơn đề nghị gửi UBND huyện và các lần ông T gửi đơn đều được UBND huyện trả lời bằng văn bản. Từ ngày 21/8/2017 đến 08/11-2021 ông T gửi 05 đơn yêu cầu nhưng các đơn này chỉ có nội dung đề nghị UBND huyện xem xét cho chuyển mục đích sử dụng thửa đất khác (thửa đất gần trường THPT M1), xin cấp đất tái định cư, xác định lại giá đất bồi thường. Chỉ đến ngày 23/8/2024, bằng văn bản số 1548/UBND-TNMT thì UBND

huyện mới lần đầu xác nhận vào ngày 07/8/2024 ông T mới có đơn đề cập đến vấn đề yêu cầu UBND huyện cấp lại GCNQSDĐ. Tuy nhiên theo chứng cứ do Văn phòng đất đai khu vực Mù Cang C cung cấp thì ngày 12/01/2021 ông T đã có đơn đề nghị gửi UBND huyện, Phòng T2 và Văn phòng đăng ký đất đai huyện M đề nghị cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại tổ H thị trấn M nay là thôn E, xã M.

HĐXX thấy cần phải xác định ngày 12/01/2021, ông T đã yêu cầu được cấp lại GCNQSDĐ, Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận đơn nhưng không có văn bản trả lời đơn, không làm thủ tục tham mưu cho UBND huyện có văn bản trả lời yêu cầu của ông T là thiếu sót. Theo quy định tại Điều 166 và Điều 179 của Luật đất đai năm 2013 thì một trong các quyền của hộ gia đình sử dụng đất đó là “*Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*”.

Tại Điều 99 Luật đất đai 2013 quy định “*Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây:*

...

k) Người sử dụng đất đề nghị cấp đổi hoặc cấp lại Giấy chứng nhận bị mất”

Như vậy yêu cầu xin được cấp lại GCNQSDĐ do bị mất của ông Phạm Xuân T là yêu cầu chính đáng được pháp luật về đất đai bảo vệ.

Đến ngày 07/8/2024, ông T tiếp tục có đơn đề nghị cấp lại GCNQSDĐ và được UBND huyện M trả lời bằng văn bản số 1548/UBND-TNMT ngày 23/8/2024. Ngày 12/11/2024 và tháng 4/2025 ông T có đơn đề nghị có nội dung yêu cầu cấp lại GCNQSDĐ. UBND huyện M đã ban hành văn bản số 146/TB-VP và văn bản 400/TB-VP. Nội dung các văn bản này không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ với lý do thửa đất nằm thẳng hướng dòng chảy của khe suối Kháo Giồng và nằm trong khu vực tiếp tục có nguy cơ lũ ống, lũ quét nên không đảm bảo an toàn để tiếp tục làm nhà ở tại vị trí này ngoài ra theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 huyện M được UBND tỉnh Y phê duyệt tại quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 và Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Mù Cang C và vùng phụ cận đến năm 2035 được UBND tỉnh Y phê duyệt tại Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 thì vị trí khu đất này không được quy hoạch đất ở đô thị nữa mà đã được quy hoạch là đất công cộng. Việc UBND huyện M từ chối cấp lại GCNQSDĐ theo yêu cầu của ông Phạm Xuân T, HĐXX nhận định như sau:

+ Thửa đất nằm thẳng hướng dòng chảy của khe suối Kháo Giồng và nằm trong khu vực tiếp tục có nguy cơ lũ ống, lũ quét nên không đảm bảo an toàn để tiếp tục làm nhà ở tại vị trí này do vậy không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 65 Luật đất đai 2013 và điểm b khoản 3 Điều 82 Luật đất đai 2024 quy định đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai

khác đe dọa tính mạng con người; đất khác bị sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác mà không còn khả năng tiếp tục sử dụng thì Nhà nước tiến hành thu hồi và người bị thu hồi đất được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật đất đai 2013 và khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2024. Như vậy UBND huyện M xác định thửa đất của ông T nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người; đất khác bị sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác để không cấp lại GCNQSDĐ cho ông T là dựa trên cơ sở thực tế bởi khu vực đó đã xảy ra lũ quét cuốn trôi toàn bộ tài sản của hộ gia đình ông T và tại phiên toà ông T cũng thừa nhận vị trí của thửa đất nằm thẳng hướng dòng chảy của suối K nên hoàn toàn có thể xảy ra lũ ống, lũ quét trong tương lai. Tuy nhiên UBND huyện M xác định như trên mà không thực hiện các thủ tục thu hồi đền bù đất là thiếu xót ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T và gia đình.

+ Thửa đất của ông T đã được quy hoạch thành đất công cộng nên không đủ điều kiện cấp lại GCNQSDĐ. HĐXX thấy rằng tại thời điểm có Quyết định cấp đất năm 1992, thời điểm cấp GCNQSDĐ lần đầu năm 2003, thời điểm chỉnh lý bổ sung năm 2015 thì khu vực thửa đất của ông T được quy hoạch là đất ở, đến năm 2022, mới điều chỉnh quy hoạch thành đất công cộng. Theo các tài liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện từ năm 2021 đến 2025 thì UBND huyện chưa có kế hoạch sử dụng đất đối với thửa đất của hộ ông T sau khi được quy hoạch thành đất công cộng. Theo quy định tại khoản 7 Điều 49 Luật đất đai 2013 và khoản 4 Điều 76 Luật đất đai 2024 thì trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Như vậy việc UBND huyện M chưa có kế hoạch sử dụng đất nhưng không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ cho ông T là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên như đã phân tích ở trên mặc dù UBND huyện không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ cho hộ ông T là không đúng nhưng dựa trên tình hình thực tế thì có cơ sở để cho rằng thửa đất của ông T nằm trong khu vực nguy hiểm không đủ điều kiện để tiếp tục ở. UBND huyện M không đồng ý cấp lại GCNQSDĐ cho hộ ông T cũng với mong muốn đảm bảo an toàn cho ông T và gia đình. Thực tế năm 2019, khi đó chưa có quy hoạch thửa đất của hộ ông T là đất công cộng nhưng vì nằm trong khu vực đất có nguy cơ ảnh hưởng bởi lũ quét nên khi UBND huyện M thực hiện dự án xây dựng công trình sửa chữa khắc phục sân vận động M thì UBND huyện M đã ban hành thông báo thu hồi đất của ông T nhưng do không thoả thuận được mức giá đền bù nên UBND huyện đã không tiếp tục thực hiện quy trình đền bù giải phóng mặt bằng đối với thửa đất của ông T. Lẽ ra UBND huyện phải tiếp tục thực hiện quy trình nếu ông T không đồng ý với quyết định về giá đền bù thì ông T có quyền khởi kiện vụ án hành chính nhưng UBND huyện lại bỏ dở quy trình và trả

lại kinh phí nhà nước là thực hiện không hết chức trách nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước. Sau đó khi thửa đất của ông T được quy hoạch đất công cộng nhưng UBND huyện M không lập kế hoạch sử dụng đất đối với diện tích đất của ông T để tiếp tục lên phương án đền bù giải phóng mặt bằng là không thực hiện hết chức trách nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Ông Phạm Xuân T khởi kiện yêu cầu chủ tịch UBND xã M phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với thửa đất cấp cho hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T buộc Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Lào Cai phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với thửa đất cấp cho hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L.

- Về yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND xã M bồi thường tiền thu nhập bị mất 440.000.000 đồng, bồi thường chi phí đi lại 22.500.000 đồng, bồi thường chi phí thuê trọ khi đi từ nơi ở đến nơi các cơ quan giải quyết 3.500.000 đồng. HĐXX nhận thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật tố tụng hành chính quy định người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra và người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường thiệt hại có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu ông Phạm Xuân T giao nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này. Tuy nhiên ông T mới chỉ giao nộp được 01 đơn thuốc, 01 bản phô tô Giấy chứng nhận hộ kinh doanh Phạm Thị Hương T1, 01 Giấy phép kinh doanh karaoke của Phạm Xuân T, 02 vé xe khách. Với những tài liệu chứng cứ nêu trên không đủ điều kiện để chứng minh cho toàn bộ yêu cầu bồi thường này, không đủ cơ sở để Tòa án đưa ra phán quyết. Căn cứ theo khoản 2 Điều 7 Luật tố tụng hành chính, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự HĐXX xét thấy cần phải tách yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên buộc Chủ tịch UBND xã M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lào Cai phù hợp với quy định nên được chấp nhận

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 7, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và khoản 2 Điều 158, khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 65, khoản 3 Điều 87 Luật đất đai 2013; Điều 79, Điều 80, điểm b khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2024.

Căn cứ Khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Huỷ bỏ Thông báo kết luận tiếp công dân số: 146/TB-VP ngày 25/11/2024; Huỷ bỏ Thông báo số: 400/TB-UBND ngày 15/4/2025; Buộc chủ tịch UBND xã M, tỉnh Lào Cai phải cấp lại GCNQSDĐ đối với thửa đất tại thôn E, xã M, tỉnh Lào Cai (đã được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015); Yêu cầu bồi thường tiền thuê nhà 176.000.000 (Một trăm bảy mươi sáu triệu) đồng; yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai phải thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ số CH 00597 ngày 02/6/2015 cho hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật về đất đai và phù hợp với phần nhận định của Bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

- Tách yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai phải bồi thường thiệt hại: số tiền thu nhập bị mất 440.000.000 (bốn trăm bốn mươi triệu) đồng, bồi thường chi phí đi lại 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường chi phí thuê trọ tại nơi các cơ quan giải quyết 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng của người khởi kiện Phạm Xuân T đối với Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Lào Cai để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà, đương sự vắng mặt tại phiên toà nhưng người đại diện hợp pháp có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 4 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng

